

DỰ THẢO

NGHỊ ĐỊNH

**Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 20/2014/NĐ-CP
ngày 24 tháng 3 năm 2014 về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Giáo dục ban hành ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24 tháng 3 năm 2014 về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24 tháng 3 năm 2014 về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ

1. Sửa đổi, bổ sung Điều 7 như sau:

“Đối tượng phổ cập giáo dục tiểu học là trẻ em trong độ tuổi từ 6 đến 14 tính đến trước ngày 01 tháng 7 năm 2020 chưa hoàn thành chương trình giáo dục tiểu học.”

2. Sửa đổi, bổ sung Điều 17 như sau

“Đối tượng xóa mù chữ là những người trong độ tuổi từ 15 đến 62 chưa biết chữ.”

3. Sửa đổi, bổ sung Điều 18 như sau:

“Chương trình giáo dục thực hiện xóa mù chữ là Chương trình xóa mù chữ.”

4. Sửa đổi, bổ sung Điều 19 như sau:

“1. Người đạt chuẩn biết chữ mức độ 1: Hoàn thành Chương trình xóa mù chữ giai đoạn 1.

2. Người đạt chuẩn biết chữ mức độ 2: Hoàn thành Chương trình xóa mù chữ giai đoạn 2.”

5. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 20 như sau:

“1. Đối với xã: Có ít nhất 90% số người trong độ tuổi từ 15 đến 35 được công nhận đạt chuẩn biết chữ mức độ 1; đối với xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi có ít nhất 90% số người trong độ tuổi từ 15 đến 25 được công nhận đạt chuẩn biết chữ mức độ 1.”

6. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 21 như sau:

“1. Đối với xã: Có ít nhất 90% số người trong độ tuổi từ 15 đến 62 được công nhận đạt chuẩn biết chữ mức độ 2; đối với xã khu vực III, khu vực II, khu vực I

thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi có ít nhất 90% số người trong độ tuổi từ 15 đến 35 được công nhận đạt chuẩn biết chữ mức độ 2.”

7. Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 1 Điều 26 như sau:

“c) Danh sách trẻ em hoàn thành chương trình giáo dục mầm non (đối với phổ cập giáo dục mầm non); danh sách học sinh hoàn thành chương trình giáo dục tiểu học (đối với phổ cập giáo dục tiểu học); danh sách học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở; danh sách học sinh có chứng chỉ nghề (đối với phổ cập giáo dục trung học cơ sở); danh sách học viên được công nhận hoàn thành Chương trình xóa mù chữ các giai đoạn (đối với xóa mù chữ).”

8. Bổ sung khoản 4 vào Điều 27 như sau:

“4. “Đối với trường hợp đơn vị hành chính cấp huyện ở hải đảo không chia thành các đơn vị hành chính cấp xã, tiêu chuẩn công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ ở mức độ nào áp dụng theo tiêu chuẩn công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ của cấp xã ở mức độ đó.”

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2023.

2. Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTCP, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, KGVX (3b).

TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG

Phạm Minh Chính